TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 144/2024/HNGĐ-ST Ngày: 06 – 8 – 2024 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2024/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thùy D, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 26/4/2024 nguyên đơn bà Đặng Thùy D trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Ú chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cự cải. Xét thấy,

cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ú.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Long H (giới tính nam), sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Thùy D1 (giới tính nữ), sinh ngày 22/10/2012. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/người đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/8/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn Ú trình bày:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Long H (giới tính nam), sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Thùy D1 (giới tính nữ), sinh ngày 22/10/2012. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao hai người con cho bà D nuôi dưỡng theo nguyện vọng các con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/người đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện chính quyền địa phương UBND xã T nơi hai bên đương sự sinh sống xác định: Bà Đặng Thùy D và ông Nguyễn Văn Ú không có yêu cầu hòa giải nên chính quyền địa phương không xác định được tình trạng mâu thuẫn.

Tại phiên tòa:

- Bà Đặng Thùy D và ông Nguyễn Văn Ú vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về thủ tục tố tụng trong gian đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thùy D và ông Nguyễn Văn Ú. Về nuôi con chung giao hai người con tên Nguyễn Long H (giới tính nam), sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Thùy D1 (giới tính nữ), sinh ngày 22/10/2012 cho bà Đặng Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc ông Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/người đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thùy D khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Ú là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông

Nguyễn Văn Ú cư trú tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Đặng Thùy D và ông Nguyễn Văn Ú có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà D và ông Ú.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Đặng Thùy D và ông Nguyễn Văn Ú tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2011 ngày 26/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà D và ông Ú là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà D nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cự cải. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Ông Ú đồng ý ly hôn với bà D. Xét thấy, mâu thuẫn của bà D và ông Ú đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà D được ly hôn với ông Ú.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Long H (giới tính nam), sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Thùy D1 (giới tính nữ), sinh ngày 22/10/2012. Sau khi ly hôn bà D và ông Ú thống nhất giao hai con cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Hơn nữa, tại bản tự khai cùng ngày 17/7/2024 hai con chung có nguyện vọng được sống với bà D. Xét thấy, sự thoả thuận về việc nuôi con không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Long H và Nguyễn Thùy D1. Ông Ú không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/8/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Trường hợp ông Ú chậm thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông Ú có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà D phải chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con ông Ú phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản

6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Đặng Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ú.

Về nuôi con chung: Giao hai người con tên Nguyễn Long H (giới tính nam), sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Thùy D1 (giới tính nữ), sinh ngày 22/10/2012 cho bà Đặng Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng.

Buộc ông Nguyễn Văn Ú có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/8/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Văn Ú không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Đặng Thùy D.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thùy D và ông Nguyễn Văn Ú không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đặng Thùy D phải chịu 300.000 đồng. Bà Đặng Thùy D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003582 ngày 07/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Văn Ú phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hải, huyện Phú Tân;
(Giấy CNKH số 50 ngày 26/5/2011)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như